

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST

Ngày 28/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022;

Đối với bị cáo: **Đào Văn M**, sinh ngày 25/10/1991 tại: Xã T, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T; con bà Nguyễn Thị N; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Hoài L, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Công T, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, T. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị P, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, T. Vắng mặt.

3. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, T. Vắng mặt.

4. Anh Lê Văn H, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, T. Vắng mặt.
5. Anh Lê Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.
6. Anh Lưu Đức V, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.
7. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.
8. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về nợ nần giữa Nguyễn Văn T (sinh năm 1986 trú tại thôn T, xã X, huyện T) và Trần Hoài L nên ngày 16/5/2022 T nhờ Đào Văn M (sinh năm 1991 trú tại thôn 1, xã T, huyện T) đến nhà L đòi nợ giúp T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, M gọi điện rủ Lưu Đức V (sinh năm 1993) và Lê Văn T (sinh năm 1995) cùng trú tại thôn 1, xã T, huyện T đi đòi nợ giúp T thì V và T đồng ý. M gọi điện cho anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1989 trú tại khi 1, thị trấn L, huyện T) làm nghề lái xe taxi qua đón chở M đi. Anh T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent biển kiểm soát 36A-490.80 đón M, T và V rồi vào xã X đón T. Cả nhóm sau đó đến nhà L. Khi đến nhà L, anh T đỗ xe ở lề đường sát nhà L và ngồi đợi ngoài xe ô tô còn T, M, T và V vào bên trong nhà gặp L nói chuyện.

Tại nhà L, T hỏi về số tiền 56.000.000 đồng đã lâu không trả nhưng L nói chỉ nợ 49.000.000 đồng. T và L to tiếng, chửi bới nhau. Sau đó T đã điện thoại gọi cho Nguyễn Văn Mạnh (sinh năm 1983 trú tại tỉnh Đắk Lắk là em họ của T) đến nhà T lấy giấy vay nợ cầm đến nhà L. Khoảng 15 phút sau thì Mạnh cầm giấy vay nợ đến. L thấy số tiền nợ trong giấy là 56.000.000 đồng, có ký xác nhận của L, tuy nhiên L vẫn không đồng ý mà bảo *“trong giấy này có tiền em trả rồi, em chỉ nợ anh còn 49.000.000 đồng thôi”*. M cầm giấy vay nợ nói *“thôi 49.000.000 đồng cũng được nhưng cộng thêm lãi 30.000.000 đồng nữa, tổng phải trả là 79.000.000 đồng”*. L không đồng ý mà nói lại *“đây là tiền em chơi lô, đề, không phải vay mượn nên em chỉ trả gốc thôi chứ không trả lãi”*. Lúc này M đang ngồi đối diện với L tại bàn uống nước đứng dậy chửi *“đ.m mi giấy tờ vay ở đây mà mi còn không chịu trả à”*, L cũng đứng dậy thì M cầm cốc thủy tinh uống nước ném vào vùng T dương trái của L rồi văng vào tường vỡ. L cũng cầm ấm pha chè trên bàn ném lại nhưng M quay người tránh nên trúng lưng của

M. Lúc này T và anh H (hàng xóm của L) can ngăn nhưng không được. M và L cầm chén uống nước ở trên bàn tiếp tục ném về phía nhau. Sau đó M cầm ghế gỗ (loại ghế bàn trang điểm) đánh hai cái trúng vào mặt ngoài cánh tay trái và phải của L.

Do bị đánh nên L sau đó đã dùng dao chém, dùng thanh gỗ và miếng ván gỗ đập gây hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 36A-490.80 của anh Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để xử lý trong một vụ án khác theo quyết định khởi tố vụ án số 65/CSĐT ngày 08/7/2022.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của Trần Hoài L xác định: Tại vùng T dương trái sát chân tóc có 01 vết sưng nề đường kính 4cm, bề mặt vết tH có rớm máu; Tại mặt ngoài cánh tay trái có 01 vết thâm bầm tím kích thước (12 x 5)cm; Tại mặt ngoài cánh tay phải có 01 vết thâm bầm tím kích thước (4 x 5)cm; Tại mặt trên đốt thứ hai ngón trỏ bàn tay phải có 01 vết sưng nề, kích thước (1,5 x 1)cm; Tại lòng bàn tay trái ngang gần ngón cái có 01 vết rách da rớm máu, kích thước (0,5 x 1)cm.

Ngày 19/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh T giám định pháp y tH tích xác định tỷ lệ tổn tH cơ thể do tH tích gây nên đối với Trần Hoài L. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tH tích số 356/2022/TTPY ngày 26/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

- Sẹo vết tH phần mềm vùng T dương trái sát chân tóc, kích thước sẹo nhỏ 1% (Theo N tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể do tổn tH phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT: bảng 1, cH 8, mục I;1)

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng dọc mặt ngoài cánh tay trái 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT: bảng 1, cH 8, mục V)

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng dọc mặt ngoài cánh tay phải 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT: bảng 1, cH 8, mục V)

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng dọc mặt mu đốt 2 nhón II bàn tay phải 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT: bảng 1, cH 8, mục V)

- Sẹo vết tH phần mềm vùng mặt lòng bàn tay ô mô cái bàn tay trái kích thước sẹo nhỏ 01% (Theo N tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể do tổn tH phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT: bảng 1, cH 8, mục I;1).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể do tH tích gây nên đối với Trần Hoài L được tính theo P pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể là 05%.

Đối với vết th phần mềm vùng mặt lòng bàn tay ô mô cái bàn tay trái là do Trần Hoài L cầm nắm vật sắc gây ra nên Đào Văn M không phải chịu trách nhiệm đối với th tích này.

Đào Văn M bị L cầm ấm pha chè ném vào lưng, tuy nhiên không gây th tích, M có đơn từ chối giám định pháp y th tích và không xử lý đối với Trần Hoài L nên không có căn cứ để xử lý.

Ngày 09/6/2022, Trần Hoài L có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đào Văn M.

Về phần dân sự: Trần Hoài L không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng vụ án: 02 ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu SONG LONG đã hư hỏng; 01 phích nước màu xanh đã bị vỡ vỏ nhựa và ruột phích; Các mảnh vỡ cốc thủy tinh; ấm, chén sứ màu trắng hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSTX ngày 28/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố: Bị cáo Đào Văn M về tội “Cố ý gây th tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, vẫn giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn M phạm tội “Cố ý gây th tích”;

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoài L từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ tang vật thu giữ gồm: 02 ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu SONG LONG đã hư hỏng; 01 phích nước màu xanh đã bị vỡ vỏ nhựa và ruột phích; Các mảnh vỡ cốc thủy tinh; ấm, chén sứ màu trắng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/5/2022 Đào Văn M đã có hành vi dùng cốc thủy tinh và ghế gỗ gây TH tích cho anh Trần Hoài L với tỷ lệ tổn TH cơ thể là 04%.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, dùng cốc thủy tinh và ghế gỗ là “hung khí nguy hiểm” gây TH tích cho bị hại với tỷ lệ 04% và bị hại có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ cấu T tội “cố ý gây TH tích”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, động cơ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi cố ý gây TH tích của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tuy nhiên đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa P.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận xét, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về phần dân sự: Bị hại là anh Trần Hoài L không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: 02 ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu SONG LONG đã hư hỏng; 01 phích nước màu xanh đã bị vỡ vỏ nhựa và ruột phích; Các mảnh vỡ cốc thủy tinh; ấm, chén sứ màu trắng. Đây xác định là các công cụ phạm tội hoặc đồ vật có liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy. Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc ghế gỗ (loại ghế đầu dùng cho bàn trang điểm, không có tựa lưng phía sau) mà Đào Văn M đã dùng để đánh vào mặt ngoài cánh tay phải và trái gây thương tích cho anh L, sau khi sự việc xảy ra chiếc ghế bị gãy, hư hỏng do đó anh L đã đốt chiếc ghế nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đào Văn M bị anh L cầm ấm pha chè ném vào lưng, tuy nhiên không gây thương tích, M có đơn từ chối giám định pháp y thương tích và không xử lý đối với Trần Hoài L nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Trần Hoài L dùng dao chém, dùng thanh gỗ và miếng ván gỗ đập gây hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 36A-490.80 của anh Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý ở một vụ án khác là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn M phạm tội “Cố ý gây tH tích”;

- Xử phạt bị cáo Đào Văn M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 02 ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu SONG LONG đã hư hỏng; 01 phích nước màu xanh đã bị vỡ vỏ nhựa và ruột phích; Các mảnh vỡ cốc thủy tinh; ấm, chén sứ màu trắng. Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 02 ngày 11/10/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Công